

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 30/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Cừ**
Ông **Nguyễn Văn Lương.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sơn** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Văn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dương T; Sinh ngày: 24/02/1981 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương T1 (đã chết) và bà Đoàn Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T và có 03 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/05/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Danh Đ; Sinh ngày: 25/11/1989 tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Danh D và bà Nguyễn Thị S; Vợ con: chưa có; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/05/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: V Hà Tĩnh; Địa chỉ: số 06, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1979, nhân viên kỹ thuật - Tổ kỹ thuật tổng hợp Trung tâm V thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Lâm Thị H**, sinh năm: 1981; Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Đình V**, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn Y, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: lao động tự do, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Doãn T2**, sinh năm 1969; Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh

Hà Tĩnh, có mặt.

2. Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1992; Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vắng mặt.

3. Ông Trương Quốc H, sinh năm 1956; Trú tại: tổ dân phố 6, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

4. Anh Lê Văn H, sinh năm 1991; Trú tại: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 4/2018, Dương T được anh Lê Văn H là nhân viên quản lý hạ tầng Công ty cổ phần V chi nhánh H thuê kéo dây cáp và khắc phục sự cố đường dây tại ngõ 64, đường N, thành phố H. Sau đó T điện thoại thuê anh Nguyễn Doãn T2 đi làm cùng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/4/2018 T điều khiển xe mô tô sirius 38X1-022.... và 01 xe kéo có khung bằng kim loại (mượn của anh Nguyễn Đình V) và anh T2 đi đến kho vật liệu của Công ty cổ phần V lấy dây cáp. T gọi điện cho anh Nguyễn Ngọc D rồi cùng anh T2 và anh D đi đến ngõ 64, đường N, thành phố H để kéo dây cáp và khắc phục sự cố đường dây. Anh D được phân công đứng ở cuối ngõ 64 ra dây cáp còn T và anh T2 có nhiệm vụ kéo cáp về đầu ngõ 64 để tiến hành treo cáp lên các cột điện. Trong khi kéo cáp T nghe ông Trương Quốc H nói “chú coi chớ lúc trưa có ai cắt trộm dây cáp thì phải nhưng khi tôi ra thì hẩn chạy mất”, T nhìn lên cột điện thứ hai tính từ đầu ngõ 64 đi vào thấy một đường dây đồng của V Hà Tĩnh loại dây cáp đồng 50x2x0.5mm phục vụ thuê bao Internet, My TV đã bị cắt đứt từ trước, một đầu dây rơi xuống đất còn đầu kia vẫn ở trên cột điện, T nảy sinh ý định cắt trộm đoạn dây cáp đồng trên bán tiêu xài cá nhân. T trèo lên cột điện dùng kìm bằng kim loại cắt một đoạn cáp đồng của V Hà Tĩnh và cuộn thành vòng tròn. Anh Nguyễn Ngọc D thấy và hỏi “Sao lại cắt dây cáp” thì T trả lời “dây cáp chết không dùng nữa nên cho cắt về bán”, vì mới đi làm không biết anh D không hỏi gì thêm và cùng với T đưa số dây cáp trên lên xe kéo. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T gọi điện cho Dương Danh Đ đến ngõ 64 kéo cáp cùng với T, khi đến nơi Đ thấy ở cột điện số 1 tính từ đầu ngõ 64 đi vào vẫn còn một đoạn dây cáp đồng của V Hà Tĩnh chưa cắt hết hỏi có lấy luôn không thì T trả lời lấy luôn cũng được và bảo Đ trèo lên cắt. T nói anh T2 đưa thang lại cột điện số 1, Đ trèo lên dùng kìm bằng kim loại của T cắt đoạn dây cáp đồng của V Hà Tĩnh rơi xuống đất. Sau đó T và Đ cùng anh D cuộn dây cáp đưa lên xe kéo và điều khiển xe cùng anh T2 đi ăn tối. Sau khi ăn tối xong anh T2 về nhà trước còn T, Đ và anh D đưa số dây cáp lấy trộm trên về phòng trọ của anh D ở đường N rồi tiếp tục đi kéo dây cáp ở đường H. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/4/2018, Đ bảo anh D cùng chờ số dây cáp đồng đã lấy trộm vào bán cho chị Lâm Thị H trú tại xã C, huyện C 7.200.000 đồng, anh D thắc mắc tại sao không bán ở thành phố H thì Đ trả lời “về trong này bán để đưa tiền cho anh T luôn”, sau khi bán xong Đ cầm tiền cất còn anh D đi về nhà. Chị H sau khi mua số cáp trên đã cắt ngắn thành nhiều đoạn từ 20cm đến 30cm để bán.

Sau khi phát hiện dây cáp đồng bị mất trộm, anh Nguyễn Anh D – cán bộ kỹ

thuật của Trung tâm V thành phố H đến Công an phường H trình báo sự việc. Sau khi được triệu tập thì Dương T và Dương Danh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại kết luận định giá tài sản Hội đồng định giá tài sản xác định 240kg tương đương 480m cáp đồng loại 50x2x0.5mm đã được cắt thành nhiều đoạn nhỏ có chiều dài từ 20cm đến 30cm, cáp đã bị tách riêng phần ruột, vỏ và dây cường kim loại trị giá 10.000.000 đồng. T đã bồi thường số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSTPHT ngày 07/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Dương T và Dương Danh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt Dương T từ 06 - 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 BLHS xử phạt Dương Danh Đ từ 06 - 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Các bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo là thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Dương T và Dương Danh Đ lén lút chiếm đoạt 480m cáp viễn thông đồng loại 50x2x0.5mm của V Hà Tĩnh trị giá 10.000.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự, hành vi của Dương T và Dương Danh Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Thành khẩn khai báo"; bị cáo

Dương T “Tự nguyện bồi thường thiệt hại” và được người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Nguyễn Anh D xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có vai trò như nhau cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội do bột phát, cơ hội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt, chính quyền địa phương xác nhận hoàn cảnh khó khăn, nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần và không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, đang nuôi bố mẹ già và con nhỏ có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét luận tội và đề nghị của kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, về mức án là phù hợp, nhưng theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về dân sự: Quá trình điều tra V Hà Tĩnh đã yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 10.000.000 đồng để khắc phục sửa chữa đường dây. Bị cáo Dương T đã bồi thường đủ số tiền trên theo yêu cầu Đại diện theo ủy quyền của bị hại không có yêu cầu gì thêm. Chị Lâm Thị H sau khi nhận lại 7.200.000 đồng do Dương Danh Đ trả lại cũng không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô Sirius màu đen bạc, BKS 38X1 -022.... có gắn 01 xe kéo có khung bằng kim loại màu xám Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Đình V; 240 kg tương đương 480m dây cáp đồng đã trả lại cho V Hà Tĩnh là phù hợp. 01 kìm cộng lực bằng kim loại, đã qua sử dụng chiều dài 80cm, phần thân sơn màu xanh chiều dài 60cm, cán dài 20cm có bọc nhựa màu vàng không có giá trị sử dụng căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Dương T** phạm tội " **Trộm cắp tài sản**", xử phạt: **Dương T 08 (Tám) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Dương Danh Đ** phạm tội " **Trộm cắp tài sản**", xử phạt: **Dương Danh Đ 08 (Tám) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Giao Dương T và Dương Danh Đ cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 kim cộng lực bằng kim loại, đã qua sử dụng chiều dài 80cm, phần thân sơn màu xanh chiều dài 60cm, cán dài 20cm có bọc nhựa màu vàng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Dương T, Dương Danh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính